

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 24 năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 24 năm 2022 cho 19 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 24 NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 05/9/2022 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Đào Việt Cường	09/9/1978	DS	1177/BRVT-CCHND	8/26/2016	313	19/9/2016	479	05/9/2022	NT	Thanh Trúc	724 đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	04/9/2025	
2	Nguyễn Thị Gái	07/3/1971	DS	2047/CCHN-D-SYT-BRVT	20/10/2021	1437	15/12/2021	1282	05/9/2022	NT	Khoẻ Đẹp	712 Trần Phú, phường Thắng Nhì	Vũng Tàu	04/9/2025	
3	Đào Nguyễn Thuý Hà	24/4/1983	DS	8572/CCHN-D-SYT-HCM	26/01/2022	1968	05/9/2022	1813	05/9/2022	NT	Khôi Nguyên	1216/1 đường 30/4, Phường 12	Vũng Tàu	04/9/2025	
4	Đỗ Thị Như Hằng	01/10/1994	DS	6234/CCHN-D-SYT-ĐNAI	23/5/2022	1969	05/9/2022	1814	05/9/2022	NT	TV Pharmacy	702, đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	04/9/2025	
5	Ngô Lương Kim	02/02/1953	DS	997/BRVT-CCHND	09/5/2016	1396	03/6/2019	1241	05/9/2022	NT	Kim	701A đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	04/9/2025	
6	Nguyễn Thị Linh	12/7/1992	DS	559/CCHN-D-SYT-BTH	21/12/2018	1970	05/9/2022	1815	05/9/2022	NT	Pharmacy Phát Đạt	64 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam	Vũng Tàu	04/9/2025	
7	Hà Ngọc Oanh	23/06/1935	DS	1235/BRVT-CCHND	20/10/2016	514	08/3/2019	770	05/9/2022	NT	Mai Hân	258 Nguyễn An Ninh, Phường 7	Vũng Tàu	04/9/2025	
8	Nguyễn Nam Phong	26/10/1982	DS	1871/CCHN-D-SYT-BRVT	03/12/2019	1971	05/9/2022	1816	05/9/2022	NT	Phuong Lan I	94 Nguyễn Tri Phương, Phường 7	Vũng Tàu	04/9/2025	
9	Nguyễn Hải Xuân Phương	05/9/1979	DS	1136/BRVT-CCHND	14/7/2016	910	8/25/2016	700	05/9/2022	NT	Y Đức	514 đường Trần Phú, Phường 5	Vũng Tàu	04/9/2025	
10	Trần Mai Trúc Quân	04/5/1995	DS	9822/CCHN-D-SYT-HCM	7/15/2022	1972	05/9/2022	1817	05/9/2022	NT	Ngọc Tuyết	646/25 đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	04/9/2025	
11	Hán Lê Quý	03/01/1985	DSTC	25/BRVT-CCHND	6/21/2013	94	9/6/2013	876	05/9/2022	QT	Ngọc Quý	2Ô1/3, khu phố Hải Lạc, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	04/9/2025	
12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	23/08/1991	DS	2105/CCHN-D-SYT-BRVT	11/3/2022	1973	05/9/2022	1818	05/9/2022	NT	Khánh Uyên	345 đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	04/9/2025	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
13	Đặng Thị Thảo	5/12/1974	DSTC	1728/CCHN-D-SYT-BRVT	9/4/2018	1974	05/9/2022	1819	05/9/2022	QT	Đặng Thảo	7Ô1/20, khu phố Phước An, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	04/9/2025	
14	Nguyễn Công Thọ	01/9/1995	DS	6355/CCHN-D-SYT-ĐNAI	6/27/2022	1975	05/9/2022	1820	05/9/2022	NT	An Khang Vũng Tàu 12360	396 Lê Lợi, Phường 7	Vũng Tàu	04/9/2025	
15	Lê Thị Cẩm Thu	12/6/1996	DSCĐ	1887/CCHN-D-SYT-BRVT	1/8/2020	1453	23/6/2020	1298	05/9/2022	QT	Lộc Ngân	Số 191, tổ 10, khu phố Phước Sơn, thị trấn Đất Đỏ	Đất Đỏ	04/9/2025	
16	Nguyễn Bảo Trân	27/8/1987	DSTC	905/BRVT-CCHND	3/7/2016	921	9/6/2016	884	05/9/2022	QT	Bảo trân	1Ô1/1, khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	04/9/2025	
17	Trương Thị Thanh Trúc	21/6/1983	DS	1048/BRVT-CCHND	6/16/2016	1440	04/9/2019	1285	05/9/2022	NT	Thiên An	285A7 Bình Giã, Phường 8	Vũng Tàu	04/9/2025	
18	Hoàng Thị Lan	20/01/1959	DS	801/BRVT-CCHND	12/2/2015	459	05/9/2022	361	05/9/2022	NT	Vũng Tàu	207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4	Vũng Tàu	28/10/2024	*
19	Nguyễn Hùng Khâm	24/4/1995	DS	2025/CCHN-D-SYT-CT	11/11/2020	1664	05/9/2022	1509	05/9/2022	NT	Minh Trang	Tổ 17, khu phố Mỹ Thạnh, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	2/29/2024	**
Tổng cộng:		19 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh phạm vi kinh doanh;

(**): Điều chỉnh tên cơ sở.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT An Khang Vũng Tàu 12360: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 20C-80C; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.